




# MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐẤT ĐAI VÀ VĂN HOÁ TỘC NGƯỜI: NHÌN TỪ MỘT VÀI ĐIỂN CỨU

*TS. Mai Thanh Sơn*

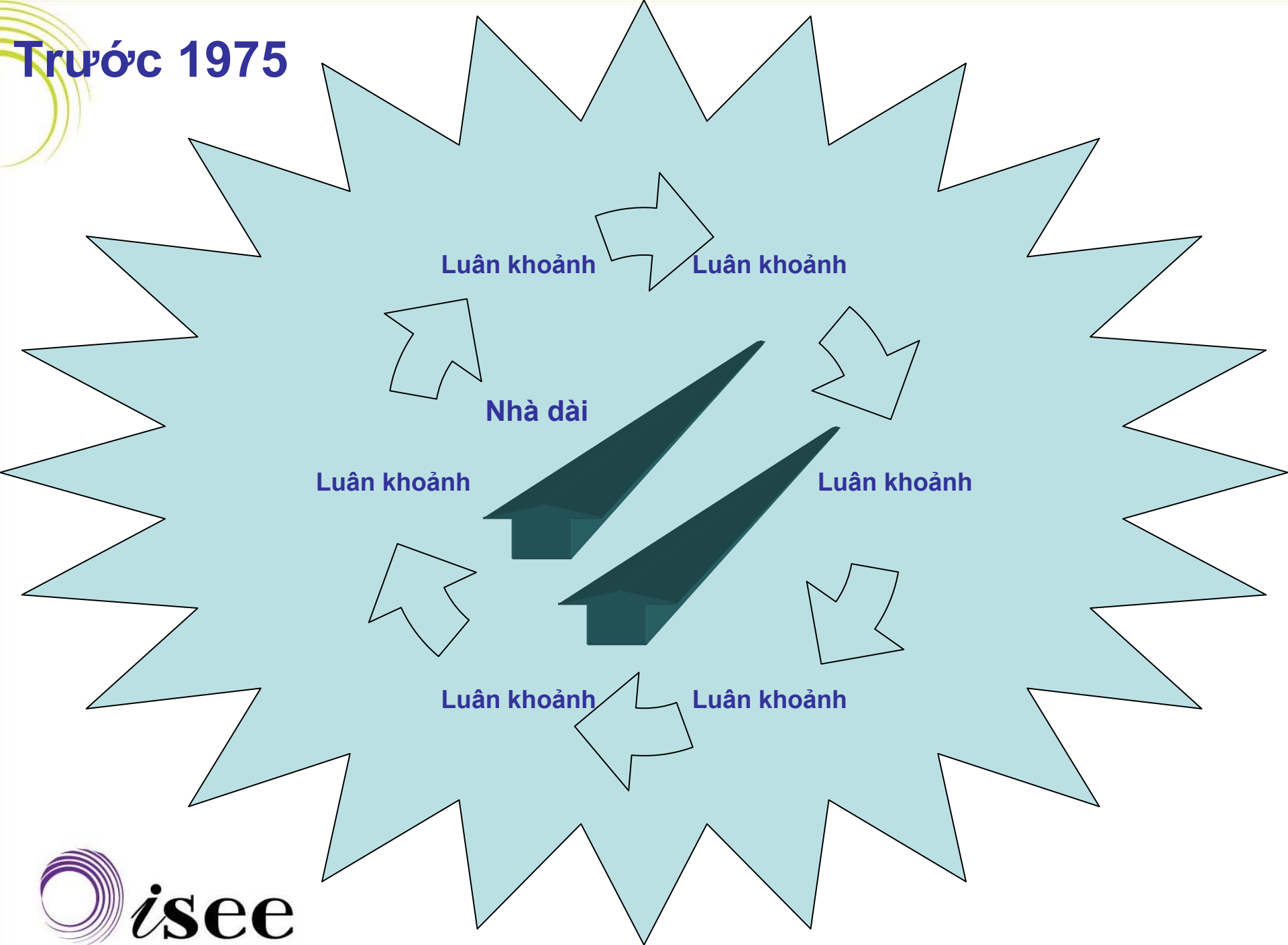
Hà Nội, 21/5/2010





# 1. Câu chuyện của người Ê-đê ở Đắk Lắk

**Trước 1975**

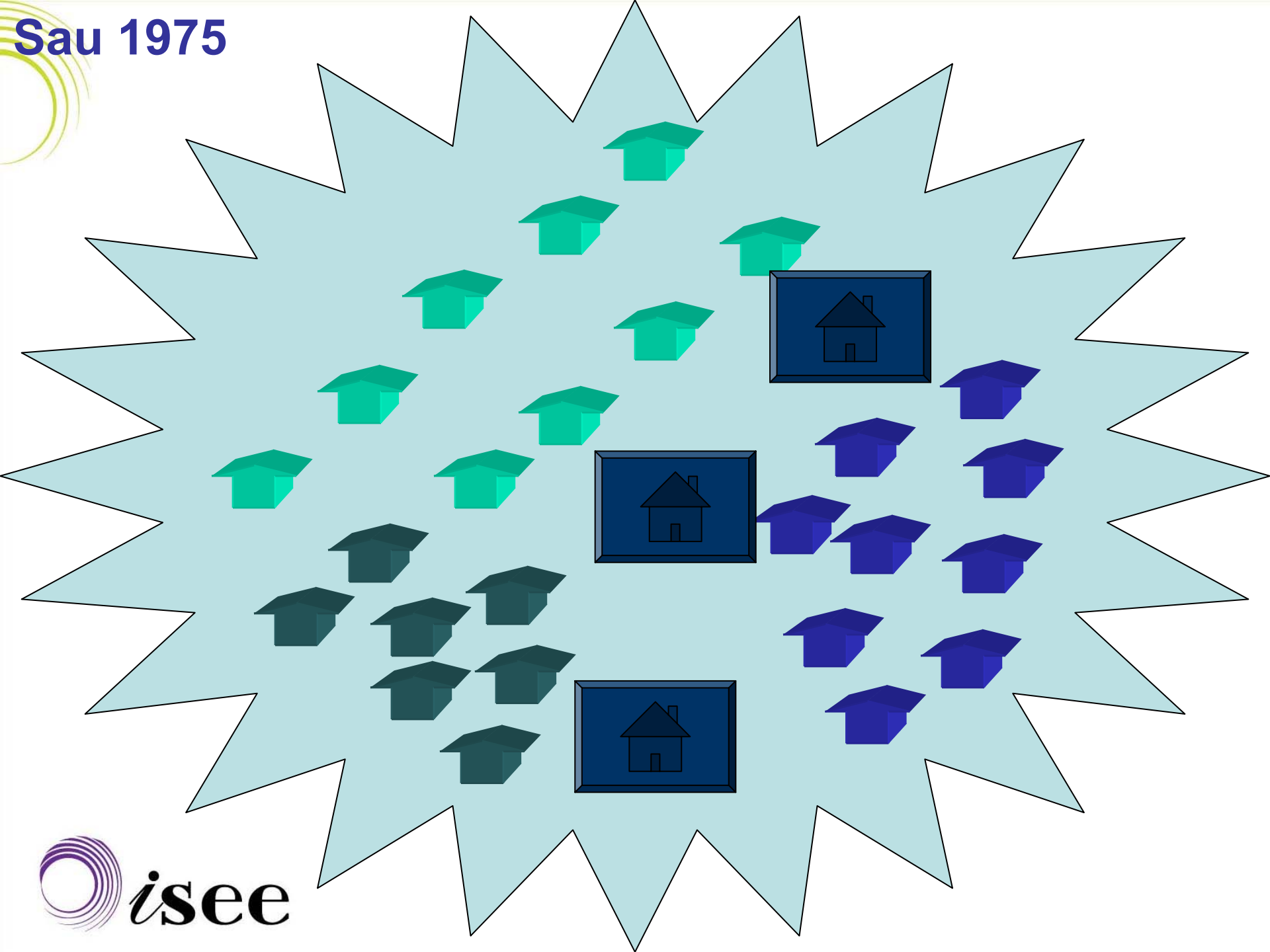




# Đặc trưng văn hoá

- Thiết chế buôn làng và luật tục chi phối;
- Tính cộng đồng cao;
- Định cư - Du canh luân khoảnh: Ăn rừng và nuôi rừng;
- Nhà dài mẫu hệ;
- Công chiêng;
- Kể khan;
- Nhạc cụ tre trúc

Sau 1975





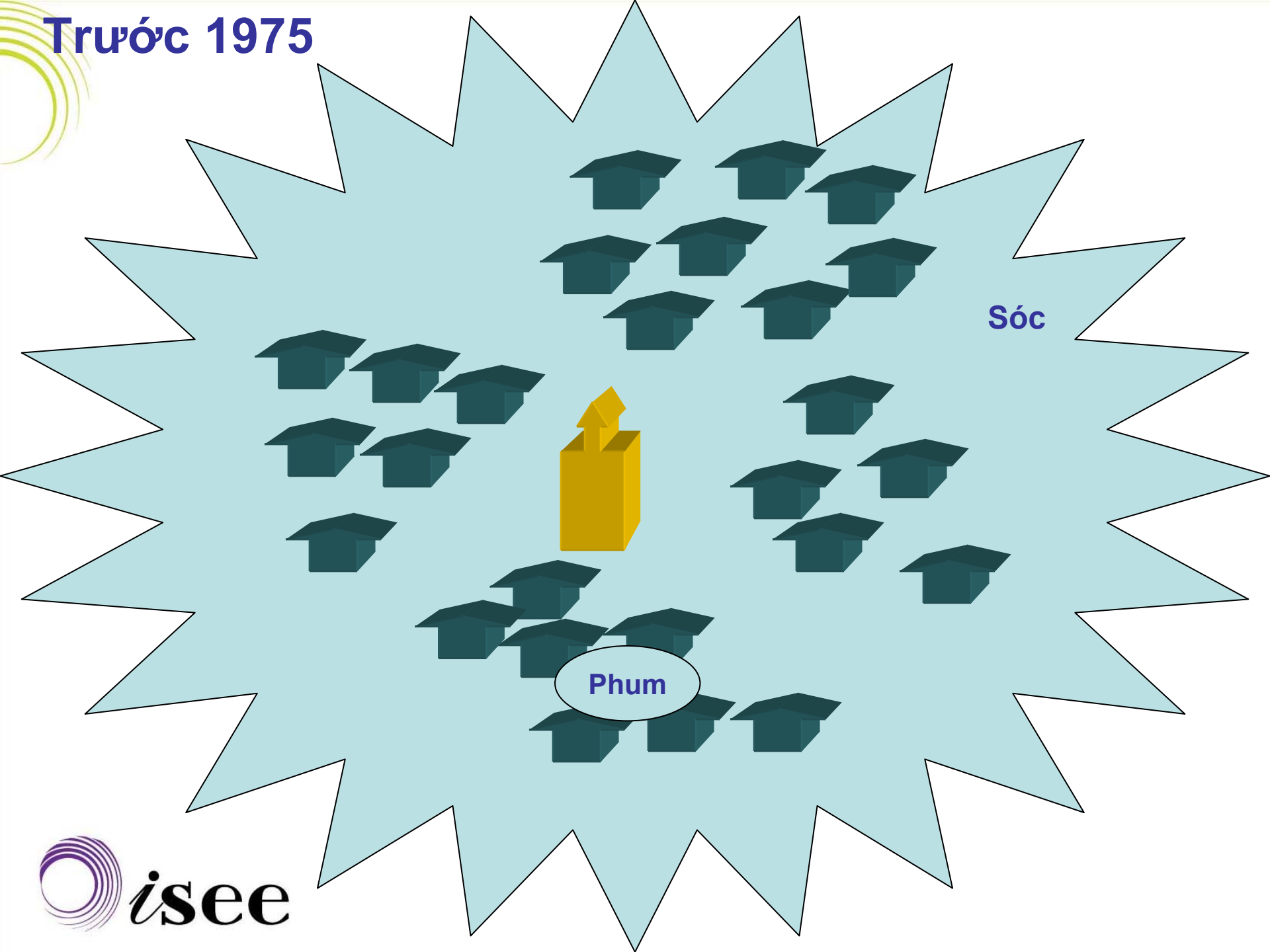
# Hiện trạng văn hoá và những vấn đề đặt ra

- Văn hoá mưu sinh thay đổi: Nguy cơ bị bản cùng hoá;
- Môi trường vật chất của văn hoá tinh thần bị phá huỷ, nhiều giá trị văn hoá tinh thần bị mai một;
- Phân cực xã hội;
- Tâm lý bất mãn và nguy cơ tiềm ẩn



## 2. Câu chuyện của người Khmer ở Sóc Trăng

Trước 1975

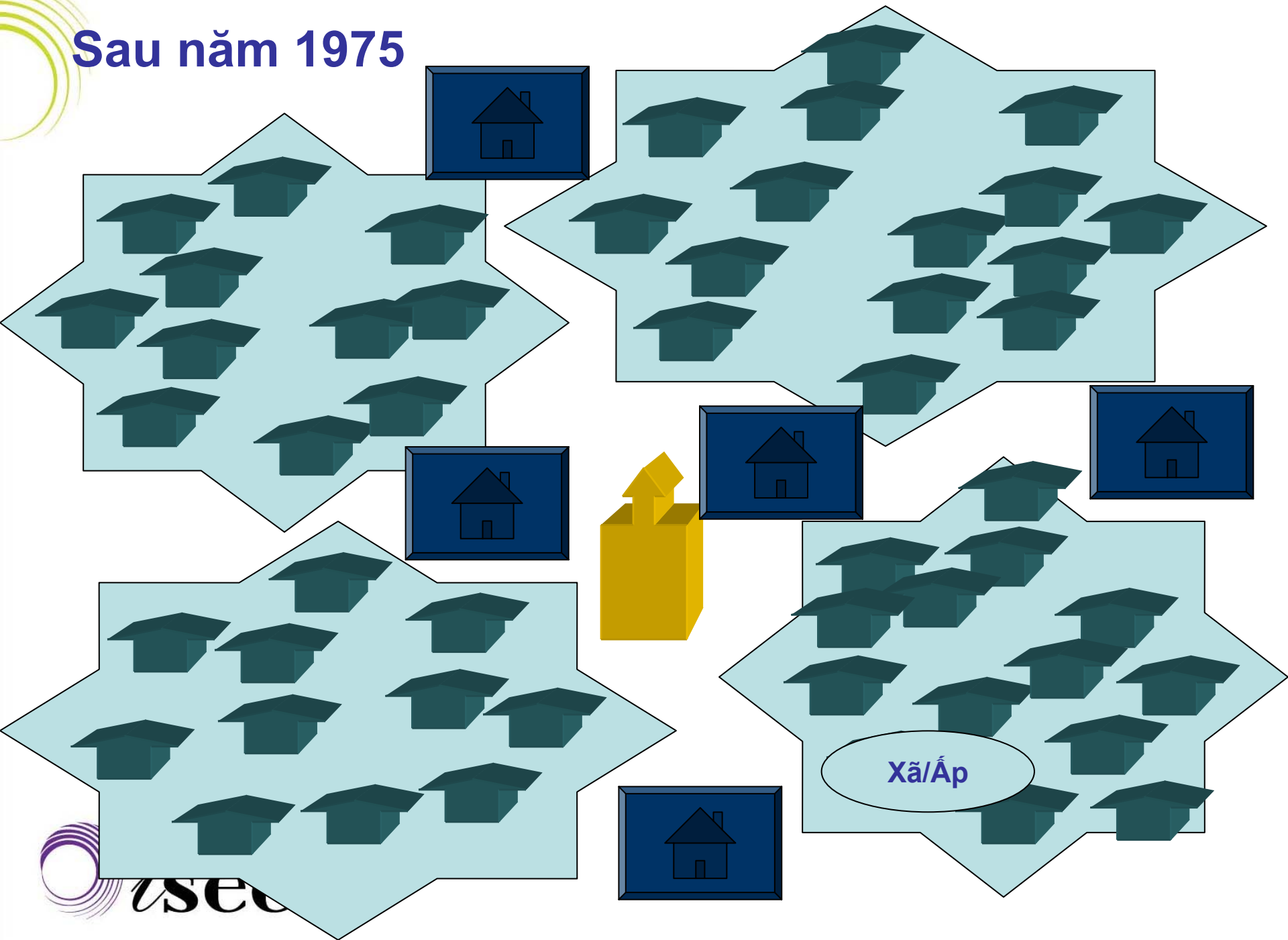




# Đặc trưng văn hoá

- Cấu trúc phum/sroc chặt chẽ, có thiết chế xã hội riêng;
- Các thoả ước cộng đồng được tôn trọng;
- Nông nghiệp trồng trọt và khai thác tự nhiên hoà quyện/hỗ trợ nhau;
- Phật giáo Nam tông kết hợp với các tôn giáo sơ khai;
- Lễ hội mang tính cộng đồng cao.

Sau năm 1975





# Hiện trạng

- Không còn cấu trúc Phum/Sroc truyền thống, các thiết chế xã hội truyền thống bị giải thể;
- Các thoả ước cộng đồng truyền thống không còn hiệu lực;
- Kinh tế tự nhiên mất vai trò hỗ trợ;
- Các hình thức sinh hoạt văn hoá tinh thần bị sân khấu hoá


# Ba điểm tựa và một chiều tác động của chủ thể văn hoá truyền thống





# Nội hàm của khái niệm đất đai được dùng trong báo cáo

Toàn bộ nguồn tài nguyên đất: Đất ở, đất sản xuất (bao gồm cả đất hưu canh), đất có rừng (rừng tự nhiên, rừng trồng, rừng sản xuất), đất sử dụng cho các mục đích công cộng (bến nước, bãi chôn thả gia súc, khu vui chơi giải trí của cộng đồng...) và đất chưa sử dụng.



# Đất đai - thành tố quan trọng nhất trong điểm tựa tự nhiên của chủ thể văn hoá

- Là môi trường sống của các cộng đồng người;
- Là tư liệu sản xuất quan trọng nhất;
  - Cho canh tác nông nghiệp
  - Cho chăn nuôi gia súc
- Là “kho dự trữ” sinh kế của người dân các dân tộc:
  - Săn bắn, hái lượm, đánh bắt động vật thủy sinh
  - Cung cấp vật liệu làm nhà cửa, công cụ sản xuất, vũ khí/khí cụ săn bắt...
- Là tài sản cố định của người dân;
- Là “sự bảo hiểm” cho mỗi gia đình và cộng đồng;



# Các đặc tính khác

- **Là môi trường liên kết cộng đồng thôn làng và tộc người :**
  - Mỗi cộng đồng thôn làng đều có địa vực cư trú riêng, được xác định rõ ràng và được các cộng đồng khác tôn trọng;
  - Mỗi cộng đồng thôn làng truyền thống đều thuần nhất về thành phần tộc người;
- **Có tính thiêng:**
  - Được trông giữ bởi các vị thần;
  - Mang lại nỗi ám ảnh cho người dân về sức mạnh và sự vô tận;
  - Là ký ức lịch sử của mỗi cộng đồng và cá nhân



# Đắt đai - sự thách thức

- Năng lực tiềm tàng, đòi hỏi sự khám phá/thích ứng/chế ngự → hiểu biết/kỹ năng (các tri thức kỹ thuật);
- Sự lớn lao/vô tận đòi hỏi cần có sự liên kết quản lý/chia sẻ → tri thức quản lý;
- Bí hiểm, kích thích trí tưởng tượng → đức tin và các giá trị tinh thần (các tri thức/giá trị văn học nghệ thuật dân gian);



# Các chính sách đất đai trong lịch sử

- ✓ Trước cải cách Minh Mạng: Chế độ ràng buộc lỏng lẻo (kimi) ở miền Bắc, chính sách tự do khai phá ở Nam bộ;
- ✓ Sau cải cách Minh Mạng: Chế độ lưu quan trực trị thống nhất từ Bắc vào Nam;
- ✓ Thời Pháp thuộc: Chủ trương chia để trị và chính sách đất đai khác nhau ở 3 kỳ. Chế độ thổ ty/lang đạo được duy trì ở miền Bắc; chính sách quản lý nhà nước được thực thi ở miền Nam;
- ✓ Thời chính quyền Sài Gòn: Chủ trương tư hữu hoá đất đai và người cày có ruộng. Khung hạn điền rộng.

# Tác động của chính sách đất đai của các chính thể cũ

- Ở Bắc bộ và Trung bộ:
  - Tích cực: Nước mát, nhưng làng không mất; văn hoá tộc người được bảo tồn
  - Tiêu cực: Tạo nên tình trạng khu biệt, cát cứ;
- Ở Nam bộ:
  - Kích thích được sản xuất;
  - Tạo được thị trường đất đai;
  - Ít nhiều phá vỡ các cơ cấu tổ chức xã hội truyền thống của dân tộc thiểu số.



# Chính sách đất đai của Đảng và Nhà nước trước 1986

- Giai đoạn 1: Thực hiện mục tiêu “người cày có ruộng” - một trong những nguyên nhân thắng lợi của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- Giai đoạn 2: Nhà nước khẳng định quyền sở hữu toàn dân đối với đất đai. Tiến hành cuộc vận động phong trào “tập thể hoá” ở nông thôn - Đất đai được đưa vào hệ thống quản lý tập thể, xảy ra tình trạng “cha chung không ai khóc”; hiệu quả sử dụng đất thấp, không có thị trường đất đai chính thức, đất đai ít có giá trị trên thị trường chuyển nhượng phi chính thức.



# Chính sách đất đai của Đảng và Nhà nước sau năm 1986

- Nhà nước tái khẳng định quyền sở hữu toàn dân đối với đất đai và ban hành các bộ luật về đất đai (1987, 1993 và 2003) với nhiều lần tu chỉnh theo hướng tích cực, đầy đủ hơn;
- Đất đai được sở hữu hoá và chủ sở hữu đất ngày càng có nhiều quyền hạn: Thị trường đất đai được tái hình thành ở cả 2 miền Nam Bắc; quá trình chuyển dịch đất diễn ra mạnh mẽ, xu hướng tích tụ đất ngày càng nhiều, nhất là ở miền Nam;
- Nhà nước ban hành nhiều chính sách hỗ trợ đất cho người nghèo không có đất hoặc có ít đất sản xuất (các chương trình 132, 134, 74).



## Các chủ trương/chính sách khác tác động đến tình hình đất đai ở vùng DTTS

- Chính sách di dân lên miền núi, phân bố lại lao động ở vùng dân tộc thiểu số;
- Chủ trương xây dựng các nông lâm trường quốc doanh;
- Chính sách tái định cư phục vụ các mục đích khác (thuỷ điện, thuỷ lợi, giao thông, khu CN...);
- Chính sách cấu trúc lại lại các tổ chức xã hội cơ sở nông thôn;
- Một số chính sách văn hoá mới.



## Hiệu quả của các chính sách đất đai ở vùng dân tộc thiểu số

- Nông nghiệp miền núi và vùng dân tộc đã có sự chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hoá,
- Cơ sở hạ tầng nông thôn miền núi được phát triển và cải thiện;
- Kinh tế miền núi và vùng dân tộc thiểu số phát triển nhanh, tỷ lệ nghèo đói giảm;
- Diện mạo miền núi và vùng dân tộc thiểu số thay đổi, các tiện ích sinh hoạt hiện đại ngày càng được sử dụng rộng rãi.



# Vấn đề hiện nay

- Người dân các dân tộc thiểu số bị mất đất/mất chỗ dựa sinh kế lâu đời/mất điểm tựa văn hóa truyền thống và nhiều người đứng trước nguy cơ bị bản cùng hóa;
- Đạt được mục tiêu tăng trưởng kinh tế chung, nhưng không đạt được mục tiêu bảo tồn văn hoá;
- Mâu thuẫn giữa truyền thống và hiện đại;
- Phát sinh một số bối cảnh tổn thương mới: Sự áp đặt các tiêu thức văn hoá của người Kinh, sự phân hoá xã hội nội bộ dân tộc thiểu số,...
- Nhiều nền văn hoá truyền thống đứng trước nguy cơ bị phá sản.



# Nguyên nhân trực tiếp

- Các chính sách, trong đó quan trọng nhất là chính sách đất đai, đã phá vỡ các cơ sở điểm tựa của chủ thể văn hoá: Tước bỏ quyền sở hữu cộng đồng đối với đất đai, thay đổi cấu trúc dân cư và cách thức vận hành của các thôn làng, các ngưỡng hành vi truyền thống bị dỡ bỏ. Không gian văn hoá xã hội truyền thống bị phá vỡ.
- Sự xen cư, hỗn cư tạo nên các diện mạo dân cư mới khiến cho các cộng đồng người DTTS mất khả năng đề kháng tự sinh vốn có trước các tác động của văn hóa ngoại lai;
- Năng lực tận dụng các cơ hội để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu và đối mặt với thách thức của mỗi người không giống nhau, một số hộ gia đình giàu lên nhanh chóng, số khác bị bần cùng hoá;



## Nguyên nhân sâu xa

- Nhà nước chưa xác định được bộ chỉ tiêu cụ thể, khoa học trong mục tiêu bảo tồn văn hoá;
- Chính sách đất đai chỉ đề cao các mục tiêu kinh tế, không tính đến yếu tố xã hội và văn hoá truyền thống của các dân tộc thiểu số;
- Khung pháp lý chưa đầy đủ và thiếu đồng bộ;
- Thiếu quan điểm triết học vững chắc về vấn đề dân tộc thiểu số;



# Một số khuyến nghị giải pháp chung

- Giải quyết vấn đề dân tộc thiểu số dưới góc độ triết học;
- Xây dựng khung pháp lý về vấn đề DTTS;
- Điều chỉnh các bộ luật để đảm bảo tính đồng bộ của khung pháp lý;
- Đưa yếu tố văn hoá truyền thống của các DTTS vào cơ sở xem xét điều chỉnh luật đất đai;
- Xác định chỉ tiêu cụ thể của mục tiêu bảo tồn văn hoá dân tộc;
- Xóa bỏ các định kiến đối với tính thiêng của đất;



# Một số khuyến nghị giải pháp chung (tt)

- Định dạng cụ thể, rõ ràng đối với tổ chức thôn/ấp/bản/làng;
- Đánh giá hiện trạng các giá trị văn hóa của các DTTS trên quy mô cả nước và phân cấp/trao quyền cho các địa phương để có các giải pháp cụ thể phù hợp trong việc bảo tồn thông qua các công cụ pháp lý;
- rà soát lại quỹ đất và điều chỉnh luật đất đai theo hướng đa dạng hoá các hình thức sở hữu (nhà nước, tư nhân và cộng đồng);



# Một số kiến nghị cụ thể về chính sách đất đai

- Dựa trên kết quả đánh giá các giá trị văn hóa và rà soát quỹ đất, cần tính đến mức độ tổn thương của văn hóa truyền thống ở từng vùng để có thể xác định khung và phạm vi điều chỉnh của Luật Đất đai trong giai đoạn tiếp theo: Vùng nào buộc phải chấp nhận hội nhập; vùng nào có thể tái xác lập sở hữu cộng đồng để tái tạo không gian văn hóa, phát triển gắn với bảo tồn;
- Các địa phương có thể đề xuất - với sự tham gia của người dân - các giải pháp phát triển cụ thể ở từng vùng: Hội nhập thế nào để có thể phát triển bền vững; quản lý/sử dụng các nguồn lực tự nhiên như thế nào để có thể biến các giá trị văn hóa truyền thống/các tri thức bản địa thành lợi thế so sánh trong phát triển bền vững.



**Xin trân trọng cảm ơn**  
**Mong nhận được sự đóng góp**